

Số: 03/2025/QĐCNHGT-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Nguyễn Quang V, chị Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quang B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn đề ngày 04 tháng 11 năm 2025 của anh Nguyễn Quang V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2025 và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải bổ sung ngày 19/12/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1987

Số căn cước công dân: 034087019xxx do Bộ Công an cấp ngày 21/5/2025

Nơi thường trú: Tổ dân phố PTB, phường TB, tỉnh HY;

Người bị kiện: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1990

Số căn cước công dân: 034190003xxx do Bộ Công an cấp ngày 11/10/2024

Nơi thường trú: Tổ dân phố PTN, phường TB, tỉnh HY;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1957

Số căn cước công dân: 034057003xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/6/2021

Nơi thường trú: Tổ dân phố PTB, phường TB, tỉnh HY.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án gồm: Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị N có tài sản chung gồm:

+ 01 căn hộ 04 tầng, loại căn hộ nhà liền kề kiểu Shop-house thuộc số lô/Ký hiệu quy hoạch: L35/LK2 xây dựng trên diện tích lô đất 100m² (dài 20m x rộng 5m), diện tích xây dựng 95m² (dài 19m x rộng 5m), tổng diện tích sàn xây dựng 380m² thuộc dự án: Phát triển nhà ở khu dân cư xã PX, Thành phố TB (nay thuộc phường THĐ, tỉnh HY). Diện tích lô đất và chỉ giới xây dựng: Tuân theo bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/500 đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt, có tổng giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 95,00m² x 7.719.031 đồng/m² = 733.307.988đồng. Giá trị chuyển nhượng phần thô và hoàn thiện ngoại thất căn hộ (tạm tính): 932.972.095đồng. Tổng giá trị hợp đồng: 1.666.280.082 đồng được thể hiện tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: NO.241/HĐCN-DS ký ngày 19/8/2019 giữa bên bán là Công ty Cổ phần D (địa chỉ trụ sở: Lô A4 đường BV, khu công nghiệp NĐC, phường THĐ, Thành phố TB, tỉnh TB, nay là: Lô A4 đường BV, khu công nghiệp NĐC, phường THĐ, tỉnh HY) và bên mua là ông Trần Đức C, sinh năm 1985, Căn cước công dân/số CMND 034085008xxx do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/9/2017 cùng vợ là bà Đỗ Thị Kim A, sinh năm 1986, Căn cước công dân/số CMND 031186001xxx do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/11/2015, cùng có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: SN 14.23 KĐT P, phường QT, Thành phố TB và Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại trụ sở Văn phòng công chứng Phạm Thị L – tỉnh TB, địa chỉ số 405, đường THĐ, phường THĐ, Thành phố TB (số công chứng 557, quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/3/2020) giữa bên chuyển nhượng hợp đồng là Trần Đức C và vợ là Đỗ Thị Kim A và bên nhận chuyển nhượng hợp đồng là anh Nguyễn Quang V sinh năm 1987 và vợ là chị Nguyễn Thị N sinh năm 1990.

Hiện căn hộ trên đang do anh Nguyễn Quang V quản lý, sử dụng. Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị N thống nhất: Giá trị hiện tại của căn hộ trên là 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Trong đó, công sức của anh Nguyễn Quang V

đóng góp vào là 70%; Chị Nguyễn Thị N đóng góp vào là 30%. Do đó anh V được hưởng là 2.100.000.000 tỷ đồng, chị N hưởng 900.000.000 đồng.

+ 01 xe máy hiệu SH có biển kiểm soát: 17B3- 57xxx đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị N;

+ 01 xe máy hiệu NOVO có biển kiểm soát: 17B2- 11xxx đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị N;

2.2. Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị N không có nợ chung.

2.3. Về nợ riêng trong thời kỳ hôn nhân: Ngoài khoản nợ của chị Nguyễn Thị N riêng với ông Nguyễn Quang B là 300.000.000đồng và toàn bộ khoản lãi (5%/năm tính từ ngày 12/7/2024 cho đến khi chị N trả hết số tiền trên theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên) thì anh V, chị N không có khoản nợ riêng nào khác.

Nay anh Nguyễn Quang V, chị Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Quang B thống nhất: Chị Nguyễn Thị N không phải trả anh Nguyễn Quang V số tiền 220.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị N không phải trả ông Nguyễn Quang B số tiền 300.000.000 đồng cùng lãi suất là nợ riêng của chị N (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên) như nội dung đơn khởi kiện ngày 04/11/2025 của anh Nguyễn Quang V nữa. Anh Nguyễn Quang V có trách nhiệm trả ông Nguyễn Quang B số tiền 300.000.000 đồng cùng lãi suất thay cho chị Nguyễn Thị N. Ngoài ra, anh Nguyễn Quang V còn phải thanh toán trả thêm cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 60.000.000 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản mà anh Nguyễn Quang V phải thanh toán trả chị Nguyễn Thị N nói trên, anh Nguyễn Quang V sẽ thanh toán trước cho chị Nguyễn Thị N là 40.000.000 đồng sau khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên trong vụ án này. Số tiền còn lại là 20.000.000 đồng anh Nguyễn Quang V sẽ có trách nhiệm thanh toán hết cho chị Nguyễn Thị N ngay sau khi chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang V đã hoàn tất các thủ tục để anh Nguyễn Quang V được cơ quan có thẩm quyền Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đứng tên anh Nguyễn Quang V. Chị Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm phối hợp cùng anh Nguyễn Quang V đến các cơ quan, tổ chức có liên quan và cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đứng tên anh Nguyễn Quang V.

2.4. Thỏa thuận về trách nhiệm phối hợp của các bên:

Chị N có trách nhiệm phối hợp cùng anh V đến các cơ quan, tổ chức có liên quan và cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đứng tên anh V hoặc trong trường hợp anh V có nhu cầu chuyển quyền căn hộ trên cho người khác khi có nhu cầu. Hai bên cam kết có trách nhiệm thông báo cho nhau trước 10 ngày (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật).

Trường hợp chị N không hợp tác cùng anh Nguyễn Quang V để làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất đứng tên anh Nguyễn Quang V hoặc anh V chuyển quyền sử dụng căn hộ trên cho người khác thì chị N phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông B số tiền 300.000.000 đồng cùng lãi suất theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên và anh V không còn có trách nhiệm trả cho ông B số tiền 300.000.000 đồng cùng lãi suất thay chị N nữa.

Kể từ ngày 25/11/2025, anh Nguyễn Quang V được toàn quyền quản lý, sử dụng đất và sở hữu nhà, tài sản xây dựng trên đất, chị Nguyễn Thị N chấm dứt không còn quyền quản lý, sử dụng đất và sở hữu nhà, tài sản xây dựng trên đất (căn hộ 04 tầng, loại căn hộ nhà liền kề kiểu Shop-house, thuộc số lô/Ký hiệu quy hoạch: L35/LK2, khu đô thị Đạm San diện tích lô đất 100m² theo các thông tin trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ký ngày 19/8/2019 và văn bản chuyển nhượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng ngày 17/3/2020).

Giao cho chị Nguyễn Thị N sở hữu, sử dụng 01 xe máy hiệu SH có biển kiểm soát: 17B3 – 57xxx đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị N.

Giao cho anh Nguyễn Quang V sở hữu, sử dụng 01 xe máy hiệu NOVO có biển kiểm soát: 17B2 – 11xxx đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị N. Anh Nguyễn Quang V được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu 01 xe máy hiệu NOVO có biển kiểm soát: 17B2 - 11969.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5- Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- THADS khu vực 5- Hưng Yên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN**Bùi Thị Thoan**